

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-8-2023
V/v tranh chấp thay đổi mức cấp
dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.
2. Bà Lâm Lệ Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2023/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐ- HPT ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Hoàng Ngọc T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 01, ấp N, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Nghĩa N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Tổ 06, ấp T, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Hoàng Ngọc T trình bày: Bà và ông Trần Nghĩa N chung sống với nhau có một đứa con chung tên Trần Lê Ngọc T, sinh ngày 13/12/2020, giới tính nữ. Ngày 14/4/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên giải quyết cho bà và ông Trần Nghĩa N ly hôn, về con chung giao con cho bà nuôi dưỡng và hàng tháng ông N cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông N đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng theo theo quyết định của Tòa án. Hiện nay bình quân thu nhập của ông N là

9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng và do nhu cầu sinh hoạt của con ngày càng tăng theo độ tuổi nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Nghĩa N tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 1.500.000 đồng/tháng lên 2.000.000 đồng/tháng.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 23/5/2023, bị đơn ông Trần Nghĩa N trình bày: Ông và bà Lê Hoàng Ngọc T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và có một con chung tên Trần Lê Ngọc T, sinh ngày 13/12/2020, giới tính nữ. Theo quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên về việc công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đã giải quyết cho ông và bà Lê Hoàng Ngọc T ly hôn, về con chung giao cho bà T nuôi dưỡng, ông có nghĩa vụ cấp dưỡng chi phí nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 15/4/2022, hàng tháng ông đều cấp dưỡng đầy đủ. Bà T yêu cầu ông tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 1.500.000 đồng/tháng lên 2.000.000 đồng/tháng ông không đồng ý vì mức lương hiện nay của ông là 3.000.000 đồng/tháng, ông phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, còn lại 1.500.000 đồng ông để trang trải cuộc sống cá nhân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang thì ông Trần Nghĩa N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 15/4/2022, hàng tháng ông N cấp dưỡng đầy đủ chi phí nuôi con chung. Bà T cho rằng con ngày càng lớn nhu cầu sinh hoạt ngày càng tăng và bình quân thu nhập của ông N 9.000.000 đồng/tháng nên bà yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nhưng bà không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng Ngọc T về việc thay đổi mức cấp dưỡng chi phí nuôi con chung sau khi ly hôn; Về án phí buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Nghĩa N cư trú tại ấp T, xã Y, thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Nghĩa N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Trần Nghĩa N và bà Lê Hoàng Ngọc T chung sống với nhau có một đứa con chung tên Trần Lê Ngọc T, sinh ngày 13/12/2020, giới tính nữ, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, ông bà thống nhất giao con cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, hàng tháng ông N đều thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Bà T cho rằng khi còn chung sống với ông N mức lương thu nhập của ông N từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, hiện nay mức lương thu nhập của ông N là 9.000.000 đồng/tháng và do đứa con ngày càng lớn chi phí nuôi con ngày càng tăng nên bà yêu thay đổi mức cấp dưỡng từ 1.500.000 đồng/tháng lên 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho mức thu nhập thực tế hiện nay của ông N là 9.000.000 đồng/tháng. Xét điều kiện khả năng mức thu nhập của ông N thấy rằng mức thu nhập hiện nay của ông N là 3.000.000 đồng/tháng, cụ thể tại biên bản xác minh ngày 07/6/2023 (Bút lục 27) ông Nguyễn Văn C, Trưởng ấp T, xã Y cung cấp thông tin ông Trần Nghĩa N đang làm thuê sửa máy ghe cho ông Trần Thanh Ng tiền công hàng tháng là 3.000.000 đồng, ngoài ra ông N không còn làm thêm công việc gì khác, Ban lãnh đạo ấp cũng xác nhận đối với nghề sửa máy ghe tại địa phương mức thu nhập bình quân hàng tháng là 3.000.000 đồng và tại biên bản xác minh ngày 07/6/2023 (Bút lục 28) ông Trần Thanh Ng là người thuê ông N sửa máy ghe cho biết hàng tháng trả tiền công cho ông N là 3.000.000 đồng. Phía bà T cũng khẳng định ngoài làm thuê cho gia đình ra thì ông N không còn làm gì thêm. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng Ngọc T về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[4] Về án phí: Bà Lê Hoàng Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 82, Điều 83 và khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, và khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng Ngọc T về việc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

2. Ông Trần Nghĩa N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Bà Lê Hoàng Ngọc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001562 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên